

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 316/2021/HS-ST
Ngày: 09-12-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Anh Tuấn.

Bà Trịnh Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 293/2021/TLST-HS ngày 25-10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2021/QĐXXST-HS ngày 26-11-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị T - sinh năm 1972 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số H4P12 tập thể Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T (đã chết) và bà Trần Thị N (đã chết); có chồng thứ nhất là Lã Mạnh H (đã ly hôn) và có một con chung, chồng thứ hai là Lê Kiếm T và một con chung; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-01-1998 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị tạm giữ từ ngày 23-7-2021, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 01-8-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc T, chị Bùi Thị H (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-7-2021, Tổ công tác Công an phường Trần Đăng Ninh, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 246 đường Văn Cao, phường Văn Miếu, thành phố N phát hiện Nguyễn Thị T ngồi sau nam thanh niên điều khiển xe máy biển kiểm soát F7-8226 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên đã để lại xe máy bỏ chạy thoát. Tổ công tác đã thu giữ trên tay trái của Thủy 02 túi nilong màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (04 x 06) cm. Tổ công tác đã mời người làm chứng, mở kiểm tra bên trong 02 túi nilong màu trắng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (T khai đó là Heroine). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng, đưa T và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường Trần Đăng Ninh lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của T 10 chiếc xilanh kim tiêm loại 03 ml; 10 ống Novocain chưa qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng; tạm giữ của nam thanh niên 01 xe máy biển kiểm soát F7-8226 đã cũ.

Bản Kết luận giám định số 1037/GĐKTHS ngày 28-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 túi nilong màu trắng có kích thước (04 x 06) cm thu giữ của Nguyễn Thị T được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 7,297 gam (bảy phẩy hai chín bảy gam).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và khai nhận nguồn gốc số ma túy trên như sau: Khoảng 13 giờ ngày 22-7-2021, T đi bộ một mình đến nhà H (thường gọi là H Nguyễn) ở khu vực ba tầng, đường Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố N với mục đích mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, T thấy H đang nói chuyện với một nam thanh niên (T không quen biết) tại hành lang tầng 3 khu ba tầng, đường Phan Bội Châu. T hỏi H mua 100.000 đồng Heroine. Lúc đó, T cũng nghe nam thanh niên hỏi mua ma túy của H và đưa tiền cho H. H bảo T dẫn nam thanh niên ra khu vực bãi đất trống phía sau chợ 5 tầng, phường Trần Đăng Ninh, thành phố N lấy ma túy thì nam thanh niên này sẽ cho ma túy để sử dụng. Sau đó, nam thanh niên điều

khuyến xe máy biển kiểm soát F7-8226 chở T ra khu vực H nói và đứng đợi khoảng 05 phút thì có một người phụ nữ (T không biết tên tuổi, địa chỉ) đi xe máy Airblade màu đen (T không nhớ biển kiểm soát) đến đưa cho nam thanh niên 02 túi nilong màu trắng. T nhìn thấy bên trong 02 túi nilong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng và biết đó là Heroine. T bảo nam thanh niên đưa T cầm hộ 02 gói ma túy thì nam thanh niên đồng ý và đưa cho T 02 gói ma túy này. T cầm 02 gói ma túy ở tay trái rồi bảo nam thanh niên chở T về chợ Văn Miếu, phường Văn Miếu, thành phố N. Trên đường đi, T vào hiệu thuốc mua 10 chiếc xilanh, 10 ống Novocain và bỏ vào túi nilong màu đen với mục đích dùng 09 chiếc xilanh, 09 ống Novocain để tiêm chữa bệnh cho 02 con chó cảnh T nuôi ở nhà; còn 01 chiếc xilanh và 01 ống Novocain thì T để sử dụng ma túy. Khi mua xong, T nói với nam thanh niên chở T về và xin nam thanh niên cho T một ít Heroine để T sử dụng thì nam thanh niên này đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực trước cửa số nhà 246 đường Văn Cao, phường Văn Miếu, thành phố N thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã xác minh người phụ nữ tên H (thường gọi là H Nguyễn) ở số 5, khu ba tầng, đường Phan Bội Châu, phường Trần Đăng Ninh, thành phố N là người đã bảo T dẫn nam thanh niên đi lấy ma túy tên là Dương Thị Việt H, sinh năm 1983. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã nhiều lần triệu tập H lên làm việc nhưng chưa có kết quả vì hiện không biết H đang ở đâu.

Bản Cáo trạng số 297/CT-VKSTPNĐ ngày 25-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị T xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ của bị cáo, 01 chiếc xilanh, 01 ống Novocain bị cáo mua để sử dụng ma túy cùng 09 chiếc xilanh, 09 ống Novocain đựng trong 01 túi nilong màu đen bị cáo khai mua để tiêm chữa bệnh cho chó cảnh. Trả lại bị cáo số tiền 100.000 đồng, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của những người làm chứng; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22-7-2021, tại khu vực trước cửa số nhà 246 đường Văn Cao, phường Văn Miếu, thành phố N, Nguyễn Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,297 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Thị T là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy với số lượng lớn nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1037/GĐKTHS, 10 ống Novocain mà Thủy mua để sử dụng ma túy và để tiêm chữa bệnh cho chó cảnh là vật Nhà nước cấm tàng trữ, 10 chiếc xilanh bơm kim tiêm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng là tài sản của cá nhân bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Đối với người phụ nữ tên H mà T hỏi mua ma túy; nam thanh niên chở T đi lấy ma túy; người phụ nữ đã đưa ma túy cho nam thanh niên và chiếc xe máy biển kiểm soát F7-8226, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi "Mua dụng cụ sử dụng ma túy trái quy định của pháp luật" của Nguyễn Thị T, ngày 15-8-2021 Công an thành phố N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thủy bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2021.

Phạt tiền 5.000.000 đồng đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1037/GĐKTHS; 10 chiếc xilanh bơm kim tiêm, 10 ống Novocain còn nguyên chưa qua sử dụng, 01 túi nilon màu đen. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 100.000 đồng, song tạm giữ để bảo đảm thi hành án (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 14-10-2021).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thủy được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

